

**Tiếp tục giảm điểm, thanh khoản sụt giảm mạnh**

Áp lực bán lớn dần cho đến cuối phiên khi đà mất điểm của chỉ số 2 sàn càng về chiều càng mạnh. Hầu hết cả 2 sàn đều đóng cửa ở mức điểm thấp nhất trong phiên, đà giảm điểm đã giúp 2 sàn gia tăng được thanh khoản so với phiên sáng, nhưng vẫn ở mức thấp nhất trong vòng 15 phiên trở lại đây.

**HOSE:** Thị trường mở cửa phiên đầu tuần, trầm lắng một cách đáng ngạc nhiên, giá trị khớp lệnh ATO chỉ khoảng 6 tỷ đồng, VN-Index mất khoảng 0,02%. Dòng tiền dường như đều chọn phương án đứng ngoài chờ đợi, trong khi lực cung cho thấy những dấu hiệu có khả năng mất kiên nhẫn trước lực cầu. Tình trạng buồn tẻ kéo dài gần như cả phiên sáng, trên cả sàn HOSE dường như rất khó để tìm được cổ phiếu nào có khối lượng khớp lệnh vượt 100.000 cổ phiếu. Chỉ đến phiên chiều, khi các Bluechips như BVH, GAS, VNM... bắt đầu khớp ở những mức giá thấp hơn thì khi đó số mã giảm sàn và mất điểm hàng loạt cũng tăng lên, VN-Index nhanh chóng mất mốc 490 điểm, cũng lúc này người bán mới chịu bán giá thấp. Thanh khoản cũng vì thế mà tăng lên đáng kể ở phiên chiều. Chốt phiên hôm nay, VN-Index giảm 8,24 điểm (-1,67%), đóng cửa tại 485,69 điểm, KLGD đạt 32,8 triệu đơn vị.

**HNX:** Đây là phiên giao dịch đầu tiên mà sàn HNX áp dụng tăng thời gian giao dịch và có nhiều thay đổi mới. Tuy vậy, diễn biến ở trên sàn này lại phản ứng một cách quá tiêu cực. Cũng giống như sàn HOSE, cả phiên sáng là một trạng thái giao dịch lình xình, thanh khoản dường như đóng băng. Phiên chiều, mặc dù có tăng thêm thời gian giao dịch, thanh khoản có dấu hiệu tăng lên nhưng sàn tổng giá trị khớp lệnh của sàn HNX vẫn giảm 22,3% so với phiên cuối tuần trước. Chốt phiên hôm nay, HNX-Index giảm 0,55 điểm (-0,9%), đóng cửa tại 60,78

**Tin nổi bật**

- Báo cáo về kết quả thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2013 Tổng cục Hải quan vừa công bố, tính đến 30/6/2013, số thu toàn ngành hải quan chỉ đạt 94.693 tỷ đồng, bằng 39,9% dự toán, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2012.

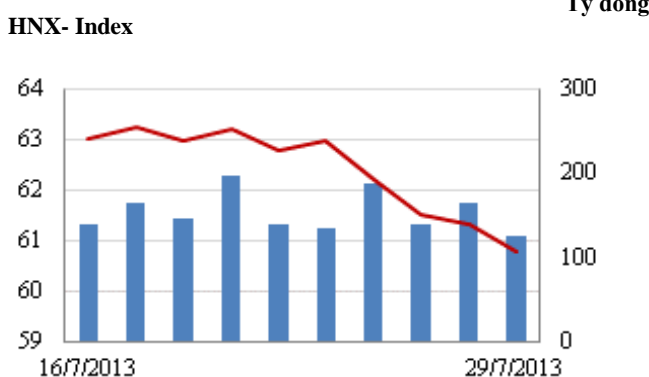
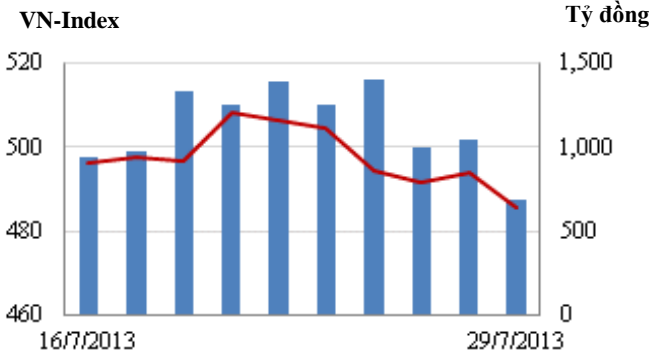
- Tổng thu ngân sách nhà nước từ đầu năm đến 15/7/2013 ước tính đạt 381,7 nghìn tỷ đồng, bằng 46,8% dự toán năm; tổng chi ngân sách nhà nước ước tính đạt 483,6 nghìn tỷ đồng, bằng 49,5% dự toán năm. Như vậy, 7 tháng đầu năm 2013, bội chi ngân sách là 101,9 nghìn tỷ đồng.

- Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của Mỹ năm nay và năm tới lần lượt xuống 1,7% và 2,7%; giảm tương ứng 0,2% và 0,3% so với các mức dự báo đưa ra hồi tháng tư.

**CHỈ SỐ CHÍNH**

	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			
	Điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
VN-Index	485.7	-8.2	-1.7%	32.8	-24.4%	3.2	44	184	81
HNX-Index	69.8	-0.6	-0.8%	16.8	-25.7%	0.7	21	69	297
VN30	537.4	-7.5	-1.4%	12.3	-36.9%	1.9	3	25	2
19 CP vốn hóa lớn nhất	417.0	1.6	0.4%	7.2	-42.8%	1.8	2	16	1
30 CP vốn hóa trung bình	183.8	-0.3	-0.1%	20.7	-12.3%	0.3	0	25	3
40 CP vốn hóa nhỏ	201.9	-0.4	-0.2%	5.3	-12.5%	0.3	3	26	10
Ngân hàng	270.2	-2.8	-1.0%	10.4	-20.0%	0.01	5	9	3
Bất động sản (trừ VIC)	206.6	-4.3	-2.1%	12.2	-27.8%	0.3	8	37	13
Thực phẩm (trừ MSN)	669.4	-4.6	-0.7%	1.6	14.3%	0.0	4	10	12

**Giao dịch 10 phiên gần nhất**



**THẾ GIỚI**

	Chỉ số	Tăng / Giảm điểm	%
Nhật: Nikkei 225	13,661	-468.9	-3.4%
Hong Kong: Hang Seng	21,850	-118.8	-0.5%

**CHỈ SỐ VĨ MÔ**

	Tháng 5	Tháng 6	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)		5.00%	4.90%
Lạm phát so hàng tháng	-0.06%	0.05%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	6,36%	6,69%	6,73%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	6,70%	6,50%	5,20%
Xuất khẩu (triệu \$)	10,800	11,400	62,000
Nhập khẩu (triệu \$)	12,000	11,600	63,400
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 1,200	- 200	- 1,400
FDI cam kết (triệu \$)	298	1,956	10,473
FDI giải ngân (triệu \$)	830	1,120	5,700

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE**

VNINDEX giảm 8.24 điểm (- 1.67%) xuống 485.69 điểm. KLGD đạt 30 triệu cổ phiếu, giảm 25% so với KLGD phiên hôm trước. Thị trường xanh xình đầu phiên và sau đó giảm nhiều hơn về cuối phiên, các cổ phiếu vốn hóa lớn đều giảm điểm kéo chỉ số giảm mạnh.

Khối ngoại mua vào 68 tỷ đồng và bán ra 150 tỷ đồng, trong đó đáng chú ý là bán ròng thỏa thuận VIC 95 tỷ đồng, thỏa thuận nội khối 34.6 tỷ đồng VNM. Giao dịch khớp lệnh trên sàn của khối ngoại giảm mạnh.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX hình thành một cây nến đen giảm điểm mạnh xuống dưới khá xa MA20. Sau khi tín hiệu RMO cho bán phiên trước, hôm nay tín hiệu MACD cũng cho tín hiệu bán. KLGD giảm và ở mức thấp dù thị trường giảm sâu cho thấy lực cầu vào rất yếu và chưa nhiều nhà đầu tư tham gia bắt đáy. RSI giảm về mức 41.7 và còn khá xa mức 30 – vùng quá bán. Với việc VNINDEX phá vỡ đường MA20 và kênh xu thế tăng điểm trước đó chúng tôi nhận định VNINDEX đã đi vào xu thế giảm điểm.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư nên canh bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Việc mua bắt đáy ở thời điểm này vẫn là khá sớm và sẽ phải đối mặt với rủi ro còn giảm tiếp.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

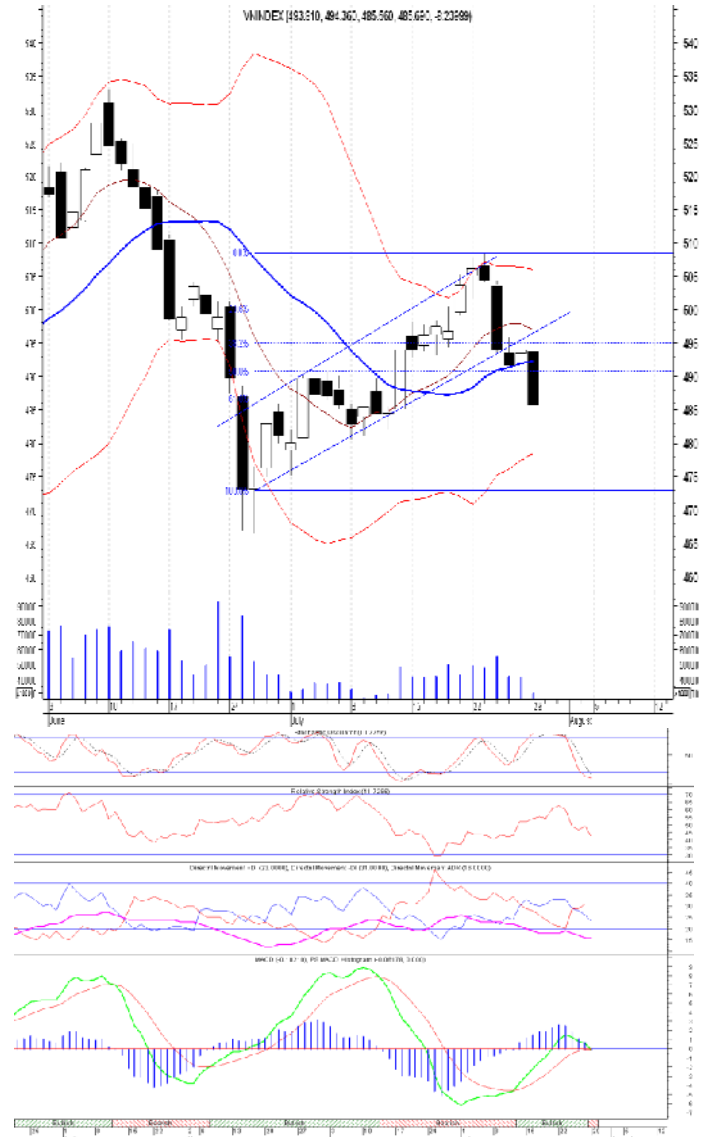
Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	495
Kháng cự 2	508
Vùng hỗ trợ 1	466
Vùng hỗ trợ 2	440

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

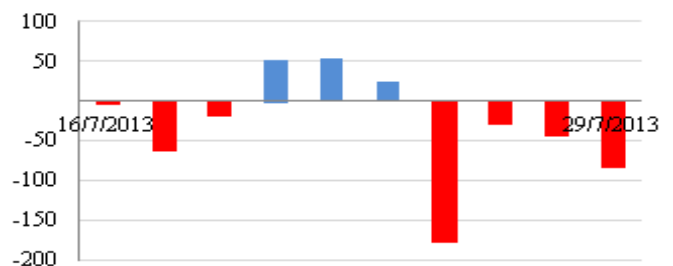
- **VSC:** Quý 2 doanh thu đạt 194.7 tỷ giảm 4.4 %; lãi 56,3 tỷ đồng, giảm nhẹ 5% so với cùng kỳ. 6 tháng đầu năm, VSC lãi ròng 101,6 tỷ đồng, giảm 11% so với 6 tháng đầu năm 2012.
- **GTT:** Doanh thu thuần quý II đạt 66,4 tỷ đồng, giảm 43% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, GTT lãi ròng 1,2 tỷ đồng tương đương mức lợi nhuận đạt được trong 6 tháng năm 2012.
- **HAG:** 16/6/2014, giao dịch 73.309.434 cp PH riêng lẻ. Ngày niêm yết có hiệu lực: Ngày 31/07/2013. Ngày chính thức giao dịch: Ngày 16/06/2014.
- **SVC:** Lợi nhuận sau thuế quý II đạt 21,72 tỷ đồng, lãi ròng 14,7 tỷ đồng, giảm 35,7% so với cùng kỳ 2012. Lũy kế 6 tháng, SVC lãi ròng đạt 21 tỷ đồng, giảm 3,7 tỷ đồng, tương đương mức giảm 15% so với 6 tháng đầu năm 2012.



**GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI**

- Khối ngoại bán ròng 81,6 tỷ đồng
- Tổng mua 68,4 tỷ đồng  
Chủ yếu: HPG (3,3 tỷ), PVD (3 tỷ), DPM (2,6 tỷ)
- Tổng bán 150 tỷ đồng  
Chủ yếu: VIC (95,2 tỷ), MSN (1,4 tỷ), VNM (0,8 tỷ)

**Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)**



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

HNXINDEX giảm 0.55 điểm (- 0.90%) xuống 60.78 điểm. KLGD đạt 16 triệu cổ phiếu, giảm 20% so với phiên hôm trước. Thị trường xình xình đầu phiên và sau đó giảm nhiều hơn về cuối phiên, các cổ phiếu đều giảm điểm kéo chỉ số giảm mạnh.

Khối ngoại giảm lượng bán ra do vậy họ mua ròng 3.5 tỷ đồng khi mua vào 4 tỷ đồng và bán ra 0.5 tỷ đồng, lượng mua vào ít tập trung ở PGS, PVS.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX tạo một cây nến đen giảm mạnh đi xuống và bám dải dưới của Bollinger band. Dải Bollinger band có dấu hiệu mở rộng ra cho thấy HNXINDEX đang có xu hướng biến động mạnh. Đường MA10 đã cắt MA20 và cả hai đang có xu hướng giảm nhanh, đây tiếp tục là tín hiệu xấu về mặt kỹ thuật. Đường MACD và RMO đã giảm khá nhanh, dần tách xa đường tín hiệu của nó và đang trong vùng bán. KLGD ở mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn chưa tích cực tham gia bắt đáy. Tuy vậy, HNXINDEX đang ở ngưỡng hỗ trợ Fibonacci 61.8%, nếu những phiên tới HNXINDEX không duy trì được ở trên ngưỡng này thì khả năng tiếp tục giảm sâu của HNXINDEX là có thể.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư nên canh bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Việc mua bắt đáy ở thời điểm này vẫn là khá sớm và sẽ phải đối mặt với rủi ro còn giảm tiếp.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	60.5
Vùng hỗ trợ 2	57.5

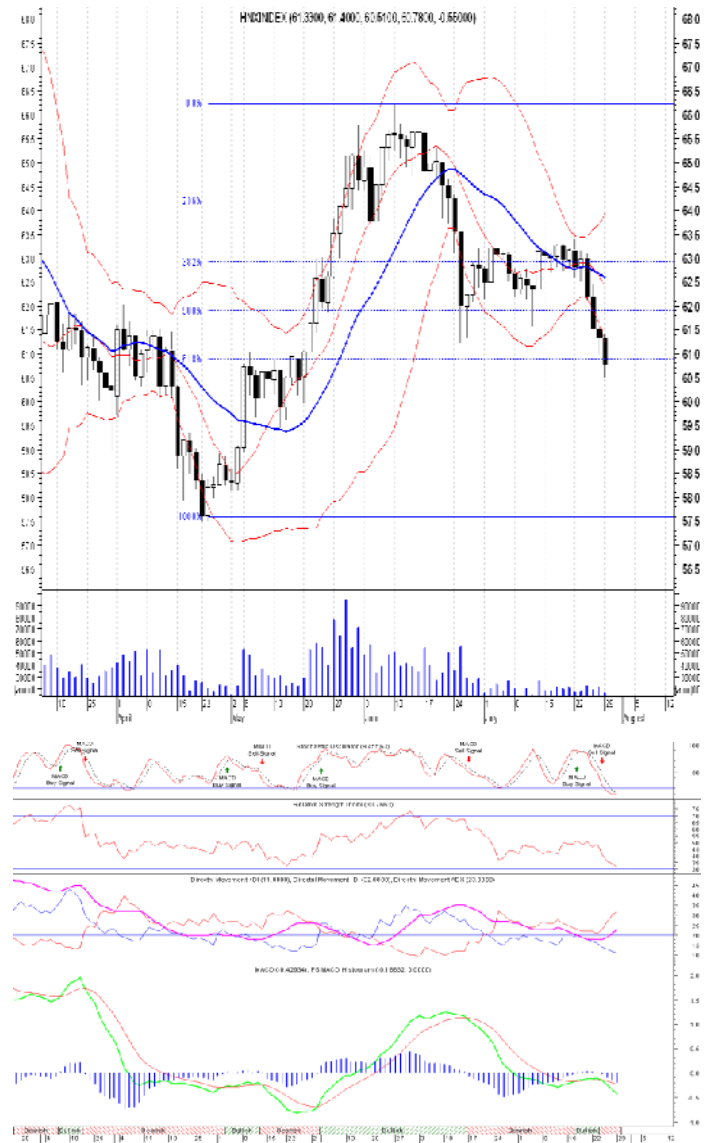
**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

- **SSG:** Kết quả quý 2 lỗ ròng 7,3 tỷ đồng trong khi cùng kỳ 2012, lãi 1,3 tỷ đồng sau thuế. Đây là quý thứ 4 liên tiếp công ty báo lỗ. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2013, SSG lỗ ròng 9,8 tỷ đồng.

- **HAD:** Quý 2 năm 2013 doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 135,8 tỷ đồng, tăng 9.3% so với cùng kỳ 2012. Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 26% so với cùng kỳ, đạt 13,5 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2013, HAD lãi 16,3 tỷ đồng, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm trước.

- **DXP:** Lãi ròng quý 2/2013 của DXP ở mức 13,3 tỷ đồng, tương đương một nửa cùng kỳ 2012 (26,3 tỷ đồng). Lũy kế 6 tháng, DXP lãi ròng 26 tỷ đồng, giảm 33% so với 6 tháng đầu năm 2012.

- **GMX:** Quý 2/2013 lợi nhuận sau thuế giảm 20,8% so với cùng kỳ năm 2012, đạt 4,3 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, GMX đạt 6,6 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, không biến động nhiều so với cùng kỳ 2012. EPS đạt 1.256 đồng/CP.



**GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI**

Khối ngoại mua 3,6 ròng 10 tỷ đồng

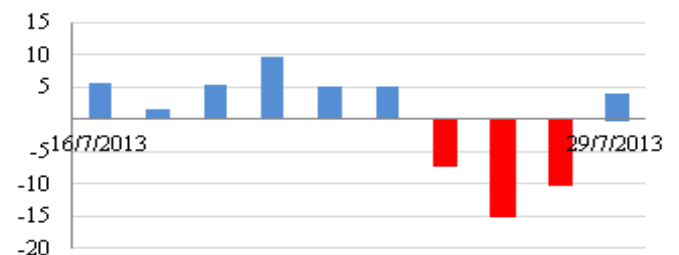
- Tổng mua: 4 tỷ đồng

Chủ yếu: SD5 (1 tỷ), PVS (0,5 tỷ), PGS (0,5 tỷ)

- Tổng bán: 0,4 tỷ đồng

Chủ yếu: SDH (0,1 tỷ), VCG (0,1 tỷ), HCC (0,1 tỷ)

**Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)**



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
8/15/2013	GAS	9/9/2013	10.0%	63,000	1.6%	HOSE	2013
8/15/2013	CVT	9/18/2013	11.0%	9,100	12.1%	HNX	2012
8/9/2013	DBT	8/26/2013	10.0%	24,000	4.2%	HNX	2013
8/5/2013	VCM	8/20/2013	10.0%	13,000	7.7%	HNX	2012
8/8/2013	BTP	8/26/2013	11.0%	14,500	7.6%	HOSE	2012
8/5/2013	SJ1	8/23/2013	10.0%	24,000	4.2%	HNX	2012
8/5/2013	NSC	8/28/2013	15.0%	80,000	1.9%	HOSE	2012, 2013
8/1/2013	BTT	8/16/2013	10.0%	26,800	3.7%	HOSE	2013
7/30/2013	OCH	8/14/2013	8.0%	18,600	4.3%	HNX	2012
7/25/2013	SSI	8/20/2013	10.0%	16,300	6.1%	HOSE	2012
7/25/2013	ABT	8/12/2013	30.0%	39,000	7.7%	HOSE	2013
7/25/2013	SD6	9/18/2013	15.0%	8,200	18.3%	HNX	2012
7/24/2013	L62	8/15/2013	2.0%	4,700	4.3%	HNX	2012
7/22/2013	TV1	8/9/2013	12.0%	10,600	11.3%	HOSE	2012
7/22/2013	DIH	8/15/2013	25.0%	12,000	20.8%	HNX	2012
7/19/2013	CSM	9/4/2013	15.0%	34,700	4.3%	HOSE	2012
7/18/2013	VGP	8/6/2013	8.0%	15,500	5.2%	HNX	2013
7/18/2013	ST8	7/30/2013	10.0%	14,200	7.0%	HOSE	2013
7/18/2013	L61	7/31/2013	7.0%	8,600	8.1%	HNX	2012
7/17/2013	VFG	7/31/2013	10.0%	47,000	2.1%	HOSE	2013
7/17/2013	TMP	8/7/2013	15.0%	12,800	11.7%	HOSE	2012
7/16/2013	FLC	9/30/2013	5.0%	5,400	9.3%	HNX	2013
7/16/2013	STP	7/31/2013	12.0%	7,400	16.2%	HNX	2012
7/15/2013	SVI	7/30/2013	10.0%	36,600	2.7%	HOSE	2013
7/15/2013	NBC	8/15/2013	12.0%	9,600	12.5%	HNX	2012
7/15/2013	GLT	7/31/2013	50.0%	14,800	33.8%	HNX	2012
7/12/2013	AAM	9/19/2013	5.0%	18,900	2.6%	HOSE	2012
7/12/2013	SMC	7/25/2013	5.0%	12,400	4.0%	HOSE	2013
7/11/2013	VTF	7/25/2013	10.0%	17,100	5.8%	HOSE	2012
7/10/2013	TBC	7/31/2013	17.0%	15,100	11.3%	HOSE	2012
7/5/2013	BCI	7/25/2013	10.0%	12,200	8.2%	HOSE	2012
7/5/2013	NBP	7/31/2013	13.0%	13,800	9.4%	HNX	2012
7/5/2013	VNT	7/22/2013	10.0%	19,400	5.2%	HNX	2013
7/5/2013	B82	7/15/2013	12.0%	10,000	12.0%	HNX	2012
7/3/2013	CID	7/26/2013	5.5%	5,300	10.4%	HNX	2012
7/3/2013	TTP	7/26/2013	10.0%	27,000	3.7%	HOSE	2012
7/3/2013	ELC	7/19/2013	8.0%	21,300	3.8%	HOSE	2012
7/2/2013	NBB	10/1/2013	16.0%	13,000	12.3%	HOSE	2012
7/1/2013	ARM	8/1/2013	30.0%	20,000	15.0%	HNX	2012

**HOSE**

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
TCO	10.7	7.00%	PXM	1.0	-9.09%	SEL	9.9	10.00%	HHL	0.6	-14.29%
TCR	3.2	6.67%	LHG	9.3	-7.00%	TAG	44.5	9.88%	PSG	0.6	-14.29%
DRH	1.7	6.25%	ATA	4.0	-6.98%	VNR	22.5	9.76%	NVC	0.7	-12.50%
CTI	7.0	6.06%	HRC	44.1	-6.96%	SDE	7.1	9.23%	VTL	18.0	-10.00%
VMD	12.4	5.98%	VOS	2.7	-6.00%	SNG	14.4	9.09%	CAN	18.0	-10.00%
<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
ITA	-5.10%	1,688.5	VIC	-1.60%	64.8	FLC	0.50%	2,464.5	FLC	0.50%	13.6
HAG	-5.00%	1,411.3	VNM	-2.10%	35.7	SHB	-1.20%	1,702.3	SHB	-1.20%	10.9
PVT	-1.00%	1,120.4	REE	-3.10%	24.7	PVX	-1.10%	1,587.3	FIT	4.50%	10.9
HQC	-1.60%	1,029.0	HAG	-1.00%	23.1	SCR	-1.60%	1,357.8	PVS	-0.50%	10.6
PPC	-3.10%	10,000.0	PPC	-4.30%	19.1	KLS	-1.30%	897.6	SCR	-1.60%	8.9
<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>			<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
HPG	-1.99%	110.5	VIC	-1.56%	1,500.0	PVX	-2.22%	50.3	SDH	-6.90%	30.4
SJD	0.00%	97.4	CTG	-1.54%	40.3	SD5	3.52%	37.7	APS	0.00%	10.0
VFMVF1	-0.62%	70.3	PVT	-3.51%	35.0	SHB	-3.08%	35.0	VCG	-2.78%	6.4
DPM	-1.51%	65.8	KBC	-5.48%	34.1	PVS	-0.62%	33.0	HCC	-5.88%	4.6
PVD	-1.60%	61.7	VPH	-3.70%	29.1	TNG	-4.04%	32.0	AAA	-1.50%	1.5
<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên)/ giá tham chiếu

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Phòng Nghiên cứu- Phân tích**

Tel: (84.4) 3974 7952

[phantich@vietinbanksc.com.vn](mailto:phantich@vietinbanksc.com.vn)

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

**Phòng GD Cao Thắng**

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972